TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/DS-ST
Ngày: 13-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 297/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST-DS ngày 04/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2019/QĐST-DS ngày 23/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu A, sinh năm 1973; thường trú: Số 55/7, khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 16/6/15 đường Đ, khu phố Đ, phường E, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

(Bà Lê Thị Thu A có đơn xin giải quyết vắng mặt; bà Lê Thị Thu H vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/8/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Thu A trình bày:

Bà Lê Thị Thu A và bà Lê Thị Thu H có mối quan hệ quen biết từ trước trong lối xóm, gần nhà nhau, cùng nhau lớn lên. Ngày 24/8/2018, bà H có đến tìm bà A xin vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày vay

tiền, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Giữa hai bên không lập hợp đồng vay tiền mà chỉ làm biên nhận tiền.

Tiếp đó, ngày 03/9/2018, bà A có cho bà H vay thêm số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay cũng là 03 tháng như lần trước. Sau khi bà A ghi vào biên nhận tiền số tiền vay trên thì bà H có ký tên (nhưng không ghi rõ họ tên). Do bà H nghĩ là chỗ thân quen, đồng thời lần vay tiền này viết vào cùng giấy biên nhận lần vay tiền trước nên không yêu cầu bà H ghi rõ họ tên và cũng không ghi thời hạn vay. Tổng số tiền bà A cho bà H vay là 15.000.000 đồng. Việc bà H vay tiền là với tư cách cá nhân của bà H, không liên quan gì đến chồng bà H nên bà A không yêu cầu Tòa án đưa chồng bà H vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đến thời hạn trả tiền nhưng bà H không trả lại cho bà A số tiền vay nêu trên mặc dù bà A đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ. Do đó, bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả lại cho bà A số tiền đã vay là 15.000.000 đồng, bà A không yêu cầu tính lãi.

- *Đối với bị đơn bà Lê Thị Thu H:* Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để làm việc, viết bản tự khai vào ngày 23/8/2019; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/10/2019; tham gia phiên tòa ngày 23/10/2019 và 13/11/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị Thu A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Lê Thị Thu H trả lại số tiền mà bà H đã vay, bà H đang sinh sống tại địa chỉ số 16/6/15 đường Đ, khu phố Đ, phường E, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Lê Thị Thu A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn bà Lê Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa

nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung khởi kiện: Giấy Biên nhận tiền do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của bị đơn thể hiện nội dung ngày 24/8/2018 bà Lê Thị Thu A cho bà Lê Thị Thu H vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng và ngày 03/9/2018 bà H vay thêm của bà A số tiền 5.000.000 đồng. Các bên không có thỏa thuận về tiền lãi. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tổng số tiền đã vay là 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình tố tụng, bà H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, giấy triệu tập để tham gia tố tụng nhưng bà H vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có văn bản nào thể hiện ý kiến của bà H về việc không thừa nhận chữ ký của mình trong giấy biên nhận tiền mà nguyên đơn cung cấp.

Do đó, Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là biên nhận tiền nêu trên, xác định: Ngày 24/8/2018 bà H vay bà A số tiền 10.000.000 đồng (thời hạn vay là 03 tháng), ngày 03/9/2018 bà H vay bà A số tiền 5.000.000 đồng (không ghi rõ thời hạn vay), các bên không có thỏa thuận về tiền lãi.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;..."*

Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự quy định *"Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*

Bị đơn không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán các khoản nợ cho nguyên đơn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại tổng số tiền 15.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo các quy định pháp luật đã viện dẫn như trên.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lê Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thu A đối với bị đơn bà Lê Thị Thu H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Lê Thị Thu H phải trả cho bà Lê Thị Thu A số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thu H phải chịu 750.000 đồng.

Bà Lê Thị Thu A không phải chịu. Trả lại cho bà Lê Thị Thu A số tiền 375.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0029077 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Trang